

Số: 46 /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quản lý ngoại thương và một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 2500/TTr-SCT ngày 15/10/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019 và thay thế Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban

hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ Công Thương (Cục XTTM);
 - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
 - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
 - CT; các PCT.UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - PCVP.Phần;
 - Phòng KTTC;
 - Lưu: VT, Dung. (6)
- QB-SCT-QUY CHE XAY DUNG XUC TIEN THUONG MAI

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH
Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại
trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện, đơn vị tham gia thực hiện Chương trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu của chương trình

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, phát triển thị trường trong nước và thương mại biên giới.

2. Hỗ trợ công tác quy hoạch, vận hành hạ tầng thương mại.

3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động xúc tiến đầu tư và du lịch trong tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện chương trình

Tổ chức xúc tiến thương mại; các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội, doanh nghiệp có chương trình, đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quy định tại quy chế này và được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện chương trình; có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Cơ quan quản lý chương trình

1. Sở Công Thương là cơ quan được UBND tỉnh giao trách nhiệm quản lý chương trình, chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện chương trình:

a) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại quy chế này;

b) Đánh giá, thẩm định các kế hoạch, đề án tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm và trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Phê duyệt các chương trình xúc tiến thương mại chi tiết trong kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt;

d) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc chương trình;

đ) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh;

e) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về thực hiện Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương thành lập và ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

a) Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện các đơn vị thuộc Sở Công Thương, đại diện các sở, ngành liên quan, do Giám đốc Sở Công Thương làm Chủ tịch. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến của các sở, ngành có liên quan trong quá trình thẩm định.

b) Hội đồng có nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở Công Thương thẩm định các đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì xây dựng, tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm để UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp đề án xúc tiến thương mại phát sinh ngoài kế hoạch xúc tiến thương mại đã được phê duyệt, Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung.

Điều 6. Kinh phí thực hiện chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:



1. Ngân sách nhà nước được UBND tỉnh giao hàng năm trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho Sở Công Thương (Quỹ xúc tiến thương mại);
2. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình;
3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ trong Chương trình.
2. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách khác của Nhà nước thì không được xem xét hỗ trợ.

Điều 8. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.
2. Sau khi được UBND tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch và dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Giám đốc Sở Công Thương phê duyệt Chương trình cụ thể; thực hiện các đề án thuộc chương trình do Sở Công Thương chủ trì.
3. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng đã ký.
Giám đốc Sở Công Thương quy định cụ thể về việc ký kết và thực hiện hợp đồng nêu trên.
4. Kinh phí xúc tiến thương mại do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch thì nộp trả ngân sách tỉnh.
5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh, quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam
 - a) Tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam đối với các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh; tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh mà trong nước sản xuất

Nội dung hỗ trợ:



- Tuyên truyền, quảng bá: Trên các phương tiện truyền thông, các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm; tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm;

- Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

- Chi phí tổ chức khai mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;

- Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;

- Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch;

- Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức;

- Chi phí khác (nếu có).

b) Xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên cổng thông tin điện tử, mạng thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông

Nội dung hỗ trợ:

- Mở tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử;

- Duy trì tư cách thành viên;

- Quản lý gian hàng chung trực tuyến (cập nhật hình ảnh, thông tin, giá cả mỗi sản phẩm theo danh mục của sàn thương mại điện tử, xác nhận đơn hàng, thông báo kho xuất hàng, tiếp nhận thông tin về các vấn đề phát sinh sau bán hàng);

Quảng bá gian hàng chung thông qua mạng xã hội, công cụ tìm kiếm trên internet.

c) Tổ chức, tham gia đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương (tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp);

- Tổ chức hội thảo, giao thương (hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm);

- Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức;

- Chi phí đi lại bao gồm: Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.

- Các khoản chi khác (nếu có).



d) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp của Long An; kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá (mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp Việt Nam);

- Tổ chức hội thảo và giao thương (hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ);

- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm;

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm;

- Ăn, ở, đi lại tại Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài tham gia (không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài);

- Vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam cho người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Việt Nam (không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/đoàn có quy mô tối thiểu 03 doanh nghiệp nước ngoài).

Các khoản chi khác (nếu có).

đ) Tổ chức, tham gia hội nghị quốc tế tại Việt Nam về ngành hàng xuất khẩu.

Nội dung hỗ trợ:

- Mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về Hội nghị quốc tế ngành hàng;

- Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động Phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

a) Tổ chức, tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá: Trên các phương tiện truyền thông, các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm; tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm;

- Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

- Chi phí tổ chức khai mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;

- Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;
- Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch;

- Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức;
- Chi phí khác (nếu có).

b) Mời đoàn doanh nghiệp trong nước và nước ngoài vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá (mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp Việt Nam);
- Tổ chức hội thảo và giao thương (hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ);
- Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm;
- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm;
- Ăn, ở, đi lại tại Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài tham gia (không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài);
- Vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam cho người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Việt Nam (không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/đoàn có quy mô tối thiểu 03 doanh nghiệp nước ngoài).

Các khoản chi khác (nếu có).

c) Tổ chức diễn đàn logistics, tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá: (Mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về Hội nghị quốc tế ngành hàng);
- Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ;

Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

Tổ chức, dàn dựng gian hàng (thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung).

3. Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động Nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

Nội dung hỗ trợ:

- Thu thập, mua thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài;

- Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu;

- Biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu

Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

- Tổ chức phổ biến, tập huấn (hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; phổ biến trên các phương tiện thông tin truyền thông; Giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại);

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

- Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

c) Tổ chức hoặc tham gia các Chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng báo cáo nghiên cứu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

d) Tổ chức hoặc tham gia các Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;

- Báo cáo viên (thù lao, ăn, ở, đi lại);

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm).

đ) Tổ chức, tham gia đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp và các nhà thiết kế



Nội dung hỗ trợ:

- Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn;
- Biên dịch, phiên dịch;
- In ấn tài liệu, văn phòng phẩm;
- Giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại;
- Hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ;
- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, buu chính, điện thoại. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Hoặc Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, buu chính, điện thoại; hỗ trợ 50% kinh phí Học phí trọn gói của khóa học. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

e) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

Nội dung hỗ trợ:

- Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm (Chuyên gia: Thù lao, ăn, ở, đi lại hoặc hợp đồng trọn gói; tổ chức tư vấn: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ);

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, buu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

g) Tổ chức hoặc tham gia hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế

Nội dung hỗ trợ:

- Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, buu chính, điện thoại, văn phòng phẩm);

h) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Việt Nam ở nước ngoài

Nội dung hỗ trợ:

- Thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá;

- Thực hiện sản phẩm tuyên truyền, quảng bá; xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: Thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông; tuyên truyền, quảng bá, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Chương trình xây dựng và thực hiện theo kế hoạch liên tục tối thiểu 03 năm, tối đa 05 năm đối với 01 thị trường mục tiêu.

i) Mời tổ chức, chuyên gia truyền thông nước ngoài vào Việt Nam sản xuất sản phẩm truyền thông quảng bá cho ngành hàng xuất khẩu Việt Nam ở nước ngoài

Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng kế hoạch và nội dung truyền thông;
- Hợp đồng trọn gói với tổ chức, chuyên gia truyền thông nước ngoài (viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí chuyên ngành, truyền thanh, truyền hình, internet);
- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì (công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm).

4. Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

a) Đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Nội dung hỗ trợ:

- Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn;
- Biên dịch, phiên dịch;
- In ấn tài liệu, văn phòng phẩm;
- Giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại;
- Hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ;
- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, bưu chính, điện thoại. Hoặc học phí trọn gói của khóa học.

Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

b) Tổ chức, tham gia khóa đào tạo trọn gói của các tổ chức đào tạo (trực tiếp và trực tuyến)

Nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, quảng bá, mời tham gia, bưu chính, điện thoại;
- 50% Học phí trọn gói của khóa học. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên

Điều 10. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước

1. Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động



a) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

Nội dung hỗ trợ: Chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa 01 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước; cung cấp thông tin thị trường, giá cả, thông tin chính sách, pháp luật, thông tin cơ hội giao thương qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, bản tin và các hình thức phổ biến thông tin khác.

c) Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

Nội dung hỗ trợ: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có); hoặc học phí trọn gói của khóa học.

d) Tổ chức Đoàn giao thương với các doanh nghiệp ngoài tỉnh hoặc đoàn doanh nghiệp ngoài tỉnh đến giao thương với các doanh nghiệp, HTX, cơ sở kinh doanh của tỉnh hoặc giữa các doanh nghiệp trong tỉnh.

đ) Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động bán hàng: Thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trong và ngoài tỉnh.

Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; các khoản chi khác (nếu có).

e) Tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng.

Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí vận chuyển; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, an ninh, lễ tân, nước



uống, tài liệu, diễn giả; Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm; Các khoản chi khác (nếu có).

g) Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm và điểm bán hàng Việt.

2. Hỗ trợ tối đa đến 50% đối với các hoạt động

Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại.

3. Hỗ trợ kinh phí cho người của đơn vị chủ trì đi theo Đoàn thực hiện công tác tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài và tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài

Hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với Đoàn có dưới 04 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người đối với Đoàn có từ 05 - 09 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người đối với Đoàn có từ 10 - 15 doanh nghiệp; hỗ trợ 04 người đối với Đoàn có từ 16 - 20 doanh nghiệp; hỗ trợ 05 người đối với Đoàn có trên 20 doanh nghiệp trở lên.

Điều 11. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại biên giới và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa đến 100% đối với các hoạt động

1. Phát triển hệ thống phân phối hàng Việt vào khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo; tổ chức, tham gia phiên chợ hàng Việt tại vùng biên giới

Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

2. Xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của tỉnh Long An và các nước có chung biên giới

Nội dung hỗ trợ: Chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu, chi phí xuất bản, phát hành, các khoản chi phí khác.

3. Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân của tỉnh tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa

Nội dung hỗ trợ: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa về công tác quản lý chợ, khu kinh tế cửa khẩu, tổ chức mua bán tiêu thụ sản phẩm vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa và tổ chức thực hiện các chính sách của Chính phủ.

4. Tổ chức và phát triển hệ thống phân phối hàng Việt của tỉnh sang khu vực biên giới với nước có chung biên giới



Nội dung hỗ trợ: Chi phí xin giấy phép chính quyền sở tại; chi phí thuê mặt bằng, trang trí tổng thể, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

5. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới của tỉnh

Nội dung hỗ trợ: Lập dự án đầu tư, chi phí thiết kế, chi phí các thủ tục hành chính, thẩm tra, phê duyệt nhằm xây dựng bến bãi vận tải, giao nhận, tập kết hàng hóa, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu tại các cửa khẩu biên giới của tỉnh.

6. Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh Long An

Nội dung hỗ trợ: Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch; các khoản chi khác (nếu có).

7. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa

Nội dung hỗ trợ: Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành.

Chi phí hành chính phải nộp thực tế cho cơ quan cấp phép để mở văn phòng đại diện tại các tỉnh nước ngoài có chung biên giới với Việt Nam.

Điều 12. Chi phí điều hành thực hiện chương trình XTTM của tỉnh

Chi thẩm định đánh giá và quản lý các Đề án xúc tiến thương mại, chi phí xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, tổ chức hội nghị thẩm định, chi phí khác.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Quy trình xây dựng đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh (02 bộ) gửi về Sở Công Thương.

2. Hồ sơ gồm

a) Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình;

b) Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Bản sao không cần chứng thực quyết định thành lập hoặc Điều lệ (hoặc văn bản có giá trị tương đương), báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất, văn bản của UBND tỉnh về sử dụng kinh phí XTTM.

3. Các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế;

- b) Phù hợp với định hướng xuất khẩu những mặt hàng chủ yếu của tỉnh;
- c) Phù hợp với quy hoạch phát triển các vùng kinh tế, mặt hàng của tỉnh;
- d) Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy chế này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;

e) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

4. Đơn vị chủ trì được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau

- a) Gửi qua đường bưu điện;
- b) Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương.
- c) Chuyển qua Hệ thống QLVB và điều hành của Sở Công Thương.

Điều 14. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch, chương trình

1. Đơn vị chủ trì gửi kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

2. Sở Công Thương căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá, thẩm định nội dung kế hoạch, đề án của đơn vị chủ trì và tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh được UBND tỉnh quyết định phê duyệt, Giám đốc Sở Công Thương tiến hành phê duyệt từng Chương trình xúc tiến thương mại.

Điều 15. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại đã được phê duyệt các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương thẩm định.

Trường hợp điều chỉnh không làm thay đổi tổng dự toán và không thay đổi mục tiêu chương trình đã được phê duyệt, Sở Công Thương xem xét cho điều chỉnh; trường hợp thay đổi tổng dự toán và thay đổi mục tiêu chương trình, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh quyết định.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.



3. Sở Công Thương rà soát tiến độ, nội dung kinh phí thực hiện đề án để điều chỉnh, thu hồi kinh phí chưa sử dụng hết, báo cáo UBND tỉnh bổ sung chương trình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương

1. Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo UBND tỉnh những vấn đề ngoài quy định của quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.
4. Tổng kết việc thực hiện quy chế; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy chế trong trường hợp cần thiết.
5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 18 quy chế này.
6. Không tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 18 quy chế này trong 03 năm tiếp theo tính từ năm vi phạm.
7. Không xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì Chương trình không thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng quy định tại quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.
2. Phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.
3. Lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.
4. Khi thực hiện xong đề án, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc

đề án, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị tham gia chương trình

Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia các chương trình theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì. Sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung đã đăng ký. Thực hiện báo cáo có liên quan theo quy định.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh thì được xem xét, khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Văn Cần